

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 12- 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Hùng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thành**

Bà **Nguyễn Thành Vui**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Lệ Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thuỷ Tiên** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Văn L; Sinh năm: 1982, tại Đồng Nai.; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Cơ khí; Nơi cư trú: Số nhà K4/180B, ấp Tân Mỹ, KP5, P.Bửu Hòa, TP.H, tỉnh N; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Mai Văn B (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị S, sinh năm: 1943; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo có 08 anh chị em, lớn nhất sinh năm: 1963, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 10/4/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

Ông **Đặng Đình D**, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Ấp 9, xã Lộc H, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 09/4/2019, Mai Văn L điều khiển xe mô tô Xiongshi màu đỏ biển số: 60K4 – 9225 từ lò gạch Bảo D thuộc ấp 9, xã Lộc H, huyện N đến tiệm điện thoại di động của anh Đặng Đình D thuộc ấp 9, xã Lộc Hưng để sửa sim điện thoại mobifone bị khóa mã. Anh D sử dụng 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ gọi cho tổng đài nhưng không được nên D để điện thoại trên tủ kiềng rồi lấy điện thoại khác gọi cho tổng đài để mở khóa sim của L. Sau khi sửa được sim điện thoại thì L mua 01 card điện thoại mobifone giá: 50.000 đồng. L định đi về thì thấy trên quầy kiềng của tiệm điện thoại có 01 ĐTDĐ Iphone 7 màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ của anh D không ai trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại đem về sử dụng. L lén lút lấy điện thoại bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe về lại lò gạch Bảo D ngủ. Sau khi phát hiện mất trộm anh D đã làm đơn trình báo Công an (Bút lục: 29 – 31, 35 – 36).

Quá trình điều tra thu giữ của Mai Văn L: 01 xe mô tô Xiongshi màu đỏ biển số: 60K4 – 9225, 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng, 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ và số tiền: 328.000 đồng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 06/5/2019/KL.HĐĐGTS ngày 15/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N thì 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ có giá: 5.500.000 đồng (Bút lục: 22)

Quá trình điều tra xác định: 01 xe mô tô Xiongshi màu đỏ biển số: 60K4 – 9225 là của anh Mai Văn Sơn (anh ruột Mai Văn L), anh S không biết L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ là tài sản của anh Đặng Đình D nên cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Sơn và anh D. Anh D không yêu cầu bồi thường. Riêng 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng và số tiền: 328.000 đồng là tài sản của Mai Văn L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho L.

Tại bản cáo trạng số: 52/CT-VKSLN, ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Mai Văn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Xiongshi màu đỏ biển số: 60K4 – 9225 là của anh Mai Văn S (anh ruột Mai Văn L), anh Sơn không biết L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ là tài sản của anh Đặng Đình D nên cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Sơn và anh D. Anh D không yêu cầu bồi thường. Riêng 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng và số tiền: 328.000 đồng là tài sản của Mai Văn L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho L.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay, bị cáo đã hoàn toàn thú nhận hành vi phạm tội của mình gây ra, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết luận điều tra, cáo trạng và kết luận của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để khẳng định: Vào ngày 09/4/2019 tại ấp 9, xã Lộc H, huyện N, Mai Văn L có hành vi lén lút lấy trộm 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ trị giá: 5.500.000 đồng của anh Đặng Đình D.

Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến trật tự xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được luật pháp bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm trị. Song do lười biếng lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt là quá nghiêm khắc đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa bị hại vắng mặt nhưng tại cơ quan điều tra không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vật chứng vụ án: Đối với 01 xe mô tô Xiongshi màu đỏ biển số: 60K4 – 9225 là của anh Mai Văn Sơn (anh ruột Mai Văn L), anh Sơn không biết L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội; 01 ĐTDĐ Iphone 7, màu đen ốp lưng dẻo màu đỏ là tài sản của anh Đặng Đình D nên cơ quan CSĐT Công an huyện N đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Sơn và anh D, Anh D không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng và số tiền: 328.000 đồng là tài sản của Mai Văn L không liên quan đến vụ án nên trả lại cho L là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Mai Văn L** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Mai Văn L **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam bị cáo ngày 10/4/2019.

2) Về tang vật vụ án: Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 ĐTDĐ Samsung màu trắng và số tiền: 328.000 đồng.

Số tiền và tang vật trên kèm theo hồ sơ vụ án

3) *Về án phí*: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú lên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện N
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện N
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện N
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Hùng

